

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẾN CẦU  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HNGĐ-ST

Ngày 31/5/2021

V/v “Ly hôn và tranh chấp về  
nuôi con”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Chu Y.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Hùng Dũng;

2. Ông Nguyễn Hồng Phúc.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Đình Quế Anh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Nhiều - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 328/2020/TLHNGĐ-ST ngày 29 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1989. Địa chỉ: ấp C, xã Hiệp Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. vắng mặt

*Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn D, sinh năm: 1971. Địa chỉ: ấp Chánh, xã An Thạnh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện ngày 28/10/2020 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng ông bà tự tìm hiểu rồi tổ chức lễ cưới năm 2018, đăng ký kết hôn tại UBND xã Hiệp Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây

Ninh năm 2018. Trong những năm đầu vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc, cùng lo làm ăn để ổn định cuộc sống và có 01 con chung nhưng đến năm 2018 sau khi bà sinh con đầu thì bà phát hiện ông Vũ có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Bà có hỏi và ông D thừa nhận có quan hệ sai trái của ông D nhưng tình cảm vợ chồng không còn như trước. Đồng thời lúc này ông D cũng bắt đầu cờ bạc, thường xuyên kiếm chuyện gây gổ, chửi bới bà. Kinh tế gia đình ngày càng khó khăn, nhưng ông D không quan tâm để mặc bà tự lo liệu. Bà cố gắng chịu đựng và hàn gắn gia đình nhưng tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng. Vợ chồng ly thân từ đầu năm 2020, từ tháng 8/2020 ông D thường hay kiếm chuyện chửi bới, đánh bà, đến tháng 10/2020 thì hàn gắn được một thời gian ngắn lại tiếp tục mâu thuẫn. Bà và ông D có nhiều mâu thuẫn không thể tiếp tục hàn gắn chung sống được nữa. Nên bà xin ly hôn với ông Nguyễn Văn D.

- Về con chung: Bà và ông D có 01 con chung tên Nguyễn Nhã Thy, sinh ngày 13/3/2018 hiện bà T đang trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà T có đơn xin xét xử vắng mặt.

\* Ông Nguyễn Văn D trình bày tại Biên bản ghi lời khai và Biên bản hòa giải ngày 20/11/2020 như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Về cơ sở hôn nhân như bà T trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 9/2020 do ông hiểu lầm vợ ông khi thấy vợ ông nói chuyện qua Zalo với người đàn ông khác nên xảy ra to tiếng cự cãi với vợ. Ông thừa nhận là ông có lỗi với vợ ông nhiều do có đánh vợ trong lúc cự cãi 01 lần duy nhất khoảng 02 tháng trước và do đi làm ít về chăm sóc vợ con. Trước đây ông đi làm khoảng nửa tháng hoặc 01 tháng về nhà một lần. Vợ ông ở nhà cùng mẹ ruột của ông và con chung của vợ chồng. Từ khi xảy ra dịch Covid19 lần đầu gần tết 2020 cho đến nay thì ông thường xuyên về nhà sống với gia đình hơn. Một tháng ông ở nhà được khoảng 10 ngày. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra từ ngày bà T đi làm nhưng việc gây gổ là do ông hiểu lầm vợ ông. Ngoài ra vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Nay bà T ông yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý. Ông yêu cầu Tòa án cho ông thêm 15 ngày để vợ chồng bàn bạc, hàn gắn. Nếu vẫn không hàn gắn đoàn tụ được thì ông đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Ông và bà T có 01 con chung tên Nguyễn Nhã Thy, sinh ngày 13/3/2018 hiện bà T đang trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo

dục. Nếu ly hôn ông đề nghị được nuôi con chung, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau phiên hòa giải lần 1 ngày 20/11/2020, dù đã được Tòa án tổng đạt triệu tập họp lệ nhưng ông D vắng mặt không có lý do.

*Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Quá trình thụ lý, giải quyết cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán, Thư ký có vi phạm về thời hạn gửi quyết định đưa vụ án ra xét xử cùng với hồ sơ vụ án, không đảm bảo thời hạn nghiên cứu hồ sơ của Viện kiểm sát theo quy định tại Điều 220 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tuy nhiên không ảnh hưởng đến việc xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định; bà T có đơn xin xét xử vắng mặt, ông D đã được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt lần thứ 2 không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T đối với ông D; Giao con chung tên Nguyễn Nhã Thy, sinh ngày 13/3/2018 cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ông D không phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí: bà T phải chịu án phí, ông D không phải chịu án phí.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà T khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông D, ông D có nơi cư trú tại ấp Chánh, xã An Thạnh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh nên TAND huyện Bến Cầu thụ lý giải quyết là đúng quy định về thẩm quyền tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Trong quá trình giải quyết, ông D đã được Tòa án cấp, tổng đạt, thông báo họp lệ nhưng ông D vắng mặt không có lý do và bà T có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà T và ông D kết hôn trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, đã được UBND xã Hiệp Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 63 ngày 02/6/2018 đúng theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét về quá trình chung sống thì thấy rằng: Ông bà kết hôn và chung sống từ năm 2018, quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn dẫn đời sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân là do ông D có quan hệ với người phụ nữ khác, có đánh đập bà T. Ông bà ly thân nhiều lần, lần gần nhất là từ tháng 10/2020 cho đến nay không gặp nhau để giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn gia đình. Ông D không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà T nhưng không hàn gắn mâu thuẫn, Tòa án triệu tập ông D để tiến hành hòa giải nhưng ông vắng mặt không có lý do. Xét thấy thời gian ly thân của ông bà đến nay đã lâu, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T.

[2.2] Về con chung: Bà T và ông D thống nhất trình bày có 01 con chung tên Nguyễn Nhã Thy, sinh ngày 13/3/2018 hiện bà T đang trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Cả bà T và ông D đều yêu cầu được nuôi con nhưng qua xác minh thể hiện: ông D hiện chủ yếu sinh sống tại huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh không thường xuyên về nhà thăm con. Xét thấy để đảm bảo cho cháu Thy được chăm sóc tốt và ổn định về tâm lý cần giao cháu Thy cho bà T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ghi nhận bà T không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Ông bà trình bày không có, không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Văn D không phải chịu án phí.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Tòa án, nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T đối với ông Nguyễn Văn D.

- Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị T được ly hôn với ông Nguyễn Văn D.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Nhã Thy, sinh ngày 13/3/2018 cho bà Nguyễn Thị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận bà T không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con. Ông D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Bà T, ông D không có yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số: 0014495 ngày 29/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Án phí bà T đã thi hành xong. Ông Nguyễn Văn D không phải chịu án phí.

3. Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn D có quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Phòng NVKT.TAT;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- Chi cục THA Bến Cầu;
- UBND xã Hiệp Thạnh, huyện Gò Dầu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Chu Y**